

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HSST

Ngày 22/12/2017

Vụ: Phan Bá L phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Viết Cương-Cán bộ Tư pháp Phường 5, thành phố Đông Hà;
2. Ông Châu Quang Bá-Giáo viên Trường THCS Nguyễn Du, thành phố Đông Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường nhà văn hóa Khu phố 4, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 66/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Bá L, sinh ngày 06/8/2000, tại Quảng Trị;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phan Bá A và bà Trịnh Thị H (đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Phan Bá L:**

- Bà Lê Thị Thủy N - Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Bà Trịnh Thị H, sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (Mẹ của bị cáo). Có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Bá L:** Ông Phan Bá A, sinh năm: 1975 và bà Trịnh Thị H, sinh năm: 1977; cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (Bố và mẹ của bị cáo). Ông A vắng mặt, bà H có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Lê Đình T, sinh năm: 1991; địa chỉ: Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phan Tiến D, sinh năm: 1986; địa chỉ: Tiểu Khu H, thị trấn A, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Bà Trịnh Thị H, sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 17/7/2017, Phan Bá L sử dụng tài khoản facebook tên “Bất cần đời” vào trang Rao vặt Quảng Trị thì phát hiện tài khoản “Y Rắc Lê” của anh Lê Đình T có rao bán chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S, với giá 3.500.000 đồng. L nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã nhắn tin với nội dung hỏi mua máy và thỏa thuận địa điểm xem hàng. Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, hai bên hẹn gặp nhau ở đối diện trước cổng Trường Phan Châu Trinh (thuộc Khu phố 4, Phường 1, thành phố Đông Hà) để mua bán. L điều khiển xe mô tô YAMAHA SIRIUS, BKS:74D1-032.67 (của bà Trịnh Thị H là mẹ L) đến điểm hẹn, anh T đi cùng vợ là chị Phạm Thị Kim Y. Khi gặp anh T, L xem máy và nói “*tìm địa điểm nào có wifi để thử máy*” và cùng nhau vào quán nước bên trái cổng trường. Để tạo lòng tin cho vợ chồng anh T và cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc tẩu thoát, khi vào quán L mở sẵn khóa và rút chìa khóa mang theo bỏ trên bàn (ổ khóa bị hỏng). Anh T thỏa thuận bán máy cho L với giá 3.300.000 đồng, L đồng ý và nói “*để tôi ra xe lấy tiền vào trả*”, và mang theo máy điện thoại đi ra ngoài xe, (chìa khóa vẫn để trên bàn). Khi thấy hai vợ chồng anh T không để ý L nhanh chóng lên xe tẩu thoát. Anh T thấy vậy thì đuổi theo nhưng không kịp nên trình báo Công an.

Tại Bản kết luận định giá số 68/KLĐGTS ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà xác định: Giá trị còn lại của điện thoại di động hiệu OPPO F1S là: 4.193.000 đồng

Cáo trạng số 54/QĐ/KSĐT-KT ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Phan Bá L về tội “**Cướp giật tài sản**” theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Phan Bá L phạm tội “**Cướp giật tài sản**”.

+ Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 136, điểm b (bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả) p (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội) khoản 1, khoản 2 (Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, Gia đình bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế, Người phạm tội đầu thú) Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

- **Ý kiến bào chữa:**

+ Cáo trạng số 54/QĐ/KSĐT-KT ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Phan Bá L về tội "**Cướp giết tài sản**" theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

+ Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát phát biểu trong bản luận tội.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và gây thiệt hại không lớn*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo L khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức hết hành vi của mình; Do bố mẹ bị cáo đã ly hôn nên bị cáo thiếu sự chăm sóc, giáo dục của bố đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội.

Trong vụ án này, bị cáo người chưa thành niên và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Bá L khai nhận:

Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi thấy anh Lê Đình T dùng tài khoản facebook có tên "Y Rắc Lê" đăng tin rao bán 01 điện thoại trên trang Rao vặt Quảng Trị, Phan Bá L liền nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã nhắn tin liên lạc với anh T với mục đích: Tiếp cận tài sản rồi chiếm đoạt. Anh T đến điểm hẹn để gặp L rồi giao máy điện thoại cho L kiểm tra, khi chiếm giữ được tài sản và có điều kiện thuận lợi, L đã nhanh chóng tẩu thoát trước sự truy đuổi và hô hoán của anh T. Sáng hôm sau, L đưa điện thoại chiếm đoạt được đi cầm cố được 1.500.000 đồng rồi vào tài khoản facebook có tên "Y Rắc Lê" của anh T để xem anh T có biết L là ai, ở đâu hay không thì thấy anh T đã đăng tin toàn bộ sự việc L đã chiếm đoạt điện thoại và biển số xe L đã sử dụng khi đến gặp anh T. Biết việc chiếm đoạt tài sản đã bị phát hiện nên L đã trình bày lại toàn bộ sự việc cho bà H (Mẹ của L), bà H đã cùng L chuộc lại điện thoại rồi liên lạc với anh T thông qua tài khoản facebook có tên "Y Rắc Lê" và đưa điện thoại đến trả lại cho anh T.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Bản Cáo trạng số 54/QĐ/KSĐT-KT ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên đã đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/7/2017 anh T đến điểm hẹn để gặp L rồi giao tài sản của mình là chiếc điện thoại di động cho L kiểm tra. Khi chiếm giữ được tài sản của anh T, L tạo lòng tin cho anh T bằng cách “Dựng xe cách vị T anh T ngồi khoảng 4 mét, mở sẵn khóa xe máy rồi đưa chìa khóa vào để trên bàn trước mặt anh T” khi có điều kiện thuận lợi, L đã nhanh chóng lên xe tẩu thoát trước sự truy đuổi và hôn hoán của anh T. Tài sản L chiếm đoạt có giá trị 4.193.000 đồng, được xác định tại Bản kết luận định giá số: 68/KLĐGTS ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Trị nên có đủ căn cứ để xác định: Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Bá L phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội (tính thành khẩn ở mức độ cao); ăn năn hối cải về hành vi phạm tội (Chủ động đến gặp bị hại để xin lỗi về hành vi phạm tội); bồi thường, khắc phục thiệt hại (Trả lại điện thoại cho anh T-trả lại khoản tiền đã cầm điện thoại cho anh Phan Tiến D 1.500.000 đồng); người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đầu thú; gia đình bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế (có xác nhận của chính quyền địa phương). Ngoài ra, bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, cụ thể: 16 tuổi, 11 tháng, 18 ngày nên chưa nhận thức hết hành vi của mình; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần phải áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; khoản 1 khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo L được hưởng án treo là có căn cứ.

Đối với ý kiến của người bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại*” và “*Gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã chiếm đoạt được điện thoại của anh T rồi đưa đi cầm cố; Chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt có giá trị 4.193.000 đồng nên hậu quả về vật chất do hành vi phạm tội của bị cáo đã xảy ra và thiệt hại xảy ra là nghiêm trọng nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và gây thiệt hại không lớn*”.

Về hành vi nhận “Cầm cố” tài sản do L chiếm đoạt mà có của anh Phan Tiến D, Hội đồng xét xử thấy: Anh D không biết tài sản mình nhận cầm cố là do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi nhận cầm cố tài sản nêu trên là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74 D1-032.67 L đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Chiếc xe mô tô nêu trên thuộc quyền

sở hữu của bà Trịnh Thị H (Mẹ của L), bà H không biết việc L đã sử dụng xe mô tô đó làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại Chiếc xe mô tô nêu trên cho bà H là có căn cứ. Sau khi nhận lại tài sản, bà H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại anh Lê Đình T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Tiến D đã nhận lại số tiền 1.500.000 đồng. Những người này không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Bá L phạm tội "Cướp giật tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60; Điều 69 và khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phan Bá L **18** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/12/2017.

Giao bị cáo Phan Bá L cho Ủy ban nhân dân xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Phan Bá L thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị thì Ủy ban nhân dân xã Triệu Ái được giao giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Triệu Phong để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo Phan Bá L đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Phan Bá L thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện Triệu Phong thì Công an huyện Triệu Phong có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi bị cáo Phan Bá L đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

Buộc bị cáo Phan Bá L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo (bà H), người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Bà H) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo (ông A), Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh D) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Quốc Huy